

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TG  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HS-ST  
Ngày: 02 -3- 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Đình Hiếu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Dương Thị Hữu;

2. Bà Nguyễn Thị Mừng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thào A Thu - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Đào Xuân Kỳ – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại phòng xét xử, trụ sở Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2021/TLST- HS ngày 01 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

**Họ tên:** Lò Văn U; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1966; Tại: Huyện TG, tỉnh Điện Biên. Nơi ĐKKHKT: Bản V, xã CD, huyện TG, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Lớp 5; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn Y, sinh năm 1929 và bà: Lò Thị P, sinh năm 1941; Bị cáo có vợ Lò Thị Nh, sinh năm 1968; Bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị cơ quan nhà nước nào xử phạt vi phạm hành chính và cũng chưa lần nào bị Tòa án đưa ra xét xử. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/12/2020 đến ngày 17/12/2020 và bị tạm giam từ ngày 17/12/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện TG. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Thu Huyền; Sinh năm: 1992; Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 11/12/2020, Lò Văn U một mình đi từ nhà ra chợ XT thuộc xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên để chơi. Khi đến chợ, U gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu. Qua trao đổi, thỏa thuận U đã mua được cUa một người đàn ông đó 01 gói Heroine gói bằng nilon màu đen với giá 1.000.000 đồng. Khi mua bán Heroine xong, U cầm gói Heroine và đi về nhà, còn người đàn ông đó đi đâu U không biết. Khi về đến nhà, U đi vào phòng kho dưới gầm cầu thang và dùng lưỡi dao lam chia cục Heroine thành 30 phần, U dùng 20 mảnh nilon màu xanh gói thành 20 gói và cho vào 01 chiếc lọ nhựa màu trắng cất giấu vào túi quần, còn 10 phần còn lại U dùng các mảnh nilon màu vàng gói thành 10 gói và gói lại bằng 01 mảnh nilon màu hồng rồi cất vào dưới chạn bát cUa gia đình nhằm mục đích để sử dụng và bán lẻ. Khoảng 08 giờ ngày 12/12/2020 U lấy 01 gói Heroine trong chiếc lọ nhựa ra sử dụng bằng hình thức hít, đến khoảng 09 giờ cùng ngày U đã lấy trong túi quần ra 01 gói Heroine bán cho một người đàn ông không biết địa chỉ ở đâu với giá 50.000đ. Khoảng 08 giờ ngày 14/12/2020 U đã bán 01 gói Heroine cho Lò Văn T, sinh năm 1989, trú tại bản Vánh 3, xã CĐ, huyện TG với giá 40.000đ. Đến khoảng 16 giờ ngày 14/12/2020 U bị tổ công tác Công an huyện TG phát hiện bắt quả tang thu giữ trong túi quần U đang mặc 17 gói Heroine và khám xét khẩn cấp nơi ở cUa U đã thu giữ dưới chạn bát gia đình nhà U 10 gói Heroine, U khai nhận đó là Heroine U cất giấu nhằm mục đích sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Sau đó tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và áp giải Lò Văn U về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG để làm rõ hành vi phạm tội.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng ngày 15/12/2020 đã xác định vật chứng thu giữ cUa Lò Văn U gồm: Tổng số chất bột màu trắng nghi Heroine có trong hai gói niêm phong có khối lượng 1,21 gam, trích hai mẫu ký hiệu M1, M2 có khối lượng 0,07 gam làm mẫu vật gửi giám định, vật chứng còn lại niêm phong ký hiệu M1A, M2A có khối lượng 1,14 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 74/GĐ - PC09 ngày 02/01/2021 cUa Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ cUa Lò Văn U gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine (Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018).

Người bào chữa cho bị cáo xuất trình một đơn xác nhận và giấy xác nhận Huân chương kháng chiến cUa ông Lò Văn I là chú ruột của bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn U một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cUa mình như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKS, ngày 01/02/2021 cUa Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn U về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện VKSND huyện TG, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hUy 01 gói niêm phong: Bên trong gói niêm phong có 01 gói nilon màu trắng chứa 0,67 gam Heroine, 01 gói nilon màu trắng chứa 0,47 gam Heroine, 17 mảnh nilon màu xanh, 10 mảnh nilon màu vàng, 01 mảnh nilon màu hồng, 02 vỏ gói niêm phong dùng để niêm phong vật chứng, 01 chiếc lọ nhựa màu trắng. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho mình và không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát về bản luận tội.

Tại Bản luận cứ bào chữa cho bị cáo Lò Văn U: Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì về hành vi và các Quyết định tố tụng cUa Cơ quan Điều tra Công an huyện TG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, Kiểm sát viên. Nhất trí với Cáo trạng cUa Viện kiểm sát nhân dân huyện TG truy tố bị cáo về tội: *Mua bán trái phép chất ma túy* theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Người Bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình, nhân thân cUa bị cáo, gia đình khó khăn, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội là do nhận thức cUa bị cáo còn hạn chế, bản thân nghiện ma túy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đồng thời bị cáo có chú ruột là ông Lò Văn I được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống mỹ cứu nước hạng nhất nên đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo mức thấp nhất cUa khung hình phạt mà viện kiểm sát đề nghị để bị cáo sớm được trở về với gia đình; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì bổ sung vào bản luận cứ bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, ngoài ra không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm án, ngoài ra bị cáo không có ý kiến gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi cUa bị cáo: Khoảng 16 giờ, ngày 14/12/2020, khi bị cáo Lò Văn U đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an huyện TG phát hiện, bắt quả tang thu giữ cUa bị cáo Lò Văn U 27 (*Hai mươi bảy*) gói Heroine (trong đó có 17 gói Heroin được gói bằng nilon màu xanh và 10 gói được gói bằng nilon màu vàng) có tổng khối lượng 1,21 gam. Số ma túy trên bị cáo khai mua cUa một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở chợ XT thuộc xã BL, huyện MA về chia nhỏ ra cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời. Động cơ, mục đích thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nhằm thu lợi trái pháp luật, đồng thời thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy cUa bản thân. Hành vi cUa bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, các biên bản ghi lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Với việc bị cáo khai trước đó vào khoảng 09 giờ, ngày 12/12/2020 bị cáo đã bán 01 gói Heroine cho một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 50.000 đồng và bán 01 gói Heroine cho Lò Văn T với giá 40.000đ nhưng trong quá trình điều tra xác minh Lò Văn T vắng mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai cUa Tại, số Heroine còn lại bị cáo cất giấu để bán nhưng bị cáo chưa biết ai sẽ hỏi mua và cũng chưa biết bán cho ai, giá bao nhiêu tiền, nên chỉ căn cứ vào lời khai cUa bị cáo thì không có căn cứ xác định chính xác bị cáo đã bán trót lọt ma túy cho người đàn ông không rõ lai lịch và cho Lò Văn T, vì vậy chưa có đủ cơ sở chứng minh bị cáo về hành vi phạm tội nhiều lần. Do đó với hành vi và khối lượng ma túy bị thu giữ thì bị cáo đã phạm vào tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội cUa bị cáo.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội cUa bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện TG nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội cUa mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có chú ruột là ông Lò Văn I được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất nhưng không thuộc trường hợp hướng dẫn tại

Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP, ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Công văn số 212/TANDTC-PC, ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân tối cao, do đó không có căn cứ để xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Vì vậy ý kiến của người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét áp thêm tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện TG. Được gia đình nuôi cho ăn học đến hết lớp 5 thì nghỉ học. Năm 1986 kết hôn với Lò Thị Thân và có 04 người con. Nghiện ma túy từ năm 2018, bản thân bị cáo không chịu lao động, rèn luyện để trở thành người chồng, người cha, người con có ích cho gia đình và xã hội mà lại có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Việc bị cáo mua ma túy về cất giấu nhằm mục đích bán lẻ đã thể hiện sự công khai coi thường pháp luật của bị cáo để nhằm mục đích thu lợi trái pháp luật từ ma túy. Với hành vi và khối lượng Heroine thu giữ của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù để đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe và giáo dục bị cáo, đồng thời để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định nên không có khả năng thi hành, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST nên bị cáo được miễn án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng: 1,21 gam Heroine đã trích 0,07 gam làm mẫu vật gửi giám định, còn lại 1,14 gam là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Vật chứng còn lại đựng trong 01 gói niêm phong: Bên trong gói niêm phong có 01 gói nilon màu trắng chứa 0,67 gam Heroine, 01 gói nilon màu trắng chứa 0,47 gam Heroine, 17 mảnh nilon màu xanh, 10 mảnh nilon màu vàng, 01 mảnh nilon màu hồng, 02 vỏ gói niêm phong dùng để niêm phong vật chứng, 01 chiếc lọ nhựa màu trắng theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TG.

[9]. Các vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với người đàn ông mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo và người đàn ông mà bị cáo khai đã mua Heroine của bị cáo vào ngày 12/12/2020 với giá 50.000đ

do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của hai người đàn ông này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện TG không có cơ sở để xác minh làm rõ, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

- Đối với Lò Văn T, sinh năm 1989, trú tại bản Vánh 3, xã CĐ, huyện TG mà bị khai đã mua Heroine của bị cáo ngày 14/12/2020 với giá 40.000đ. Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương Tại không có mặt tại địa phương, chính quyền địa phương và gia đình không biết Tại đi đâu làm gì. Khi xác minh được Tại ở đâu Cơ quan CSĐT Công an huyện TG sẽ làm rõ Tại có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo hay không, nếu có sẽ xử lý theo quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên về hình phạt, tội danh, án phí và vật chứng Heroine là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lò Văn U phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Lò Văn U **03 (Ba)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 14/12/2020.

**3. Về án phí:** Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

**4. Về biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong: Bên trong gói niêm phong có 01 gói nilon màu trắng chứa 0,67 gam Heroine, 01 gói nilon màu trắng chứa 0,47 gam Heroine, 17 mảnh nilon màu xanh, 10 mảnh nilon màu vàng, 01 mảnh nilon màu hồng, 02 vỏ gói niêm phong dùng để niêm phong vật chứng, 01 chiếc lọ nhựa màu trắng.

*(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện TG, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện TG, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/02/2021).*

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/3/2021).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện TG;
- Cơ quan CSĐT CA huyện TG;
- Nhà tạm giữ CA huyện TG;
- Bộ phận HSNV Công an huyện TG;
- Chi cục THADS huyện TG;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHU TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Đình Hiếu**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN**

**CHU TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mừng**

**Dương Thị Hữu**

**Vũ Đình Hiếu**